

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày

tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 – 2023 (đợt 1)

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 3/03/2023 về theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; Công văn số 554/BDT-CSDT ngày 15/6/2023 về việc kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023 (đợt 1) trên địa bàn các huyện Minh Long, Sơn Tây, Bình Sơn, Nghĩa Hành và một số xã của huyện; Ban Dân tộc tỉnh (*cơ quan thường trực Chương trình, chủ trì Đoàn kiểm tra*) báo cáo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 – 2023 (*sau đây được gọi tắt là Chương trình*), như sau:

I. Tình hình chung

1. Tổng số xã, thôn thực hiện Chương trình của 4 huyện được kiểm tra là 15 xã và 48 thôn, bao gồm: 12 xã xã khu vực III¹, 01 xã KV I², 46 thôn ĐBK thuộc xã khu vực III³ và 02 thôn ĐBK thuộc xã có thôn thuộc vùng DTTS&MN⁴.

2. Đặc điểm cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội: Trong những năm qua, kinh tế vùng đồng bào DTTS&MN tiếp tục tăng trưởng; mục tiêu giảm hộ nghèo đạt kết quả tốt; trên địa bàn các huyện được kiểm tra, có 04 xã đạt tiêu chí nông thôn mới⁵; 100% xã có điện lưới quốc gia; Hệ thống giao thông từ huyện đến xã, thôn đang từng bước được cải thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, cứng hóa.

¹ Huyện Minh Long 03 xã KV III; Sơn Tây 09 xã KV III.

² Xã Bình An huyện Bình Sơn.

³ Huyện Minh Long 13 thôn thuộc xã KV III; Sơn Tây 33 thôn thuộc xã KV III

⁴ Thôn Trưng Kè I, Trưng Kè II xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành.

⁵ Các xã: Thanh An, Long Sơn huyện Minh Long; xã Hành Tín Tây, Hành Tín Đông huyện Nghĩa Hành.

3. Về văn hóa, y tế, giáo dục: Bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS được giữ gìn và phát huy, thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm; công tác y tế được triển khai thực hiện toàn diện, đầy đủ và hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế; 100% xã có trường, lớp mầm non chuẩn quốc gia, tỷ lệ trẻ mầm non ra lớp đạt 92,96%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt; 100% trẻ học 2 buổi/ngày và tỷ lệ được ăn tại trường tăng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm nhiều so với các năm trước.

4. Về an ninh, trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào DTTS&MN cơ bản được giữ vững và ổn định, không có vụ việc gây rối trật tự xã hội, không xảy ra những điểm nóng phức tạp; đồng bào các dân tộc chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Tuy nhiên, cũng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp của các thế lực thù địch, các tà giáo, mị dân...

II. Tình hình triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

a) Thành lập Ban Chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình: Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; UBND các huyện đã Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và phân công Trưởng phòng Dân tộc huyện làm Ủy viên Thường trực theo dõi, tham mưu về Chương trình; phòng Dân tộc huyện là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo về tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện⁶; UBND các xã đã Quyết định thành lập, kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban, thành viên là công chức xã, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã đại diện đoàn thể chính trị - xã hội và Trưởng thôn đại diện cộng đồng dân cư⁷; UBND các xã cũng đã thành lập Ban Phát triển thôn do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban.

⁶ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn.

⁷ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND xã Long Mai; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Lập; Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND xã Hành Tín Tây; Quyết định số 507a/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 và được kiện toàn tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Chủ tịch UBND xã Bình An.

b) Kế hoạch thực hiện Chương trình:

* Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025.

- Đối với cấp huyện: trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 được ban hành tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; UBND các huyện đã ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025⁸.

- Đối với cấp xã: UBND các xã đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025⁹.

* Kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm:

+ Đối với cấp huyện: Trên cơ sở Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 19/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022, Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023 thực hiện Chương trình năm 2023 của UBND tỉnh; UBND các huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022¹⁰, năm 2023¹¹ trên địa bàn huyện.

+ Đối với cấp xã: UBND các xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022¹², năm 2023¹³ trên địa bàn xã.

c) Phân bổ vốn thực hiện Chương trình.

* Nguồn vốn đầu tư công.

- Đối với cấp huyện:

+ Phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025: UBND các huyện đã ban hành các Quyết định phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện¹⁴.

⁸ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện Bình Sơn;

⁹ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND xã Long Mai; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND xã Hành Tín Tây; Quyết định số 106a/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND xã Sơn Lập; UBND xã Bình An chưa ban hành kế hoạch thực hiện.

¹⁰ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND huyện Sơn Tây; Kế hoạch số 1846/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành; UBND huyện Bình Sơn chưa ban hành Kế hoạch thực hiện.

¹¹ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Sơn Tây; Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện Nghĩa Hành; UBND huyện Bình Sơn chưa ban hành Kế hoạch.

¹² Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Long Mai; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND xã Hành Tín Tây; Kế hoạch số 19a/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND xã Sơn Lập; UBND xã Bình An chưa ban hành Kế hoạch.

¹³ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND xã Long Mai; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 22/5/2023 của UBND xã Hành Tín Tây; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND xã Sơn Lập; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND xã Bình An.

¹⁴ Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành.

+ Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm: UBND các huyện đã ban hành các Quyết định phân bổ vốn đầu tư công năm 2022¹⁵ và năm 2023¹⁶ trên địa bàn huyện.

d) Kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình:

- Đối với cấp huyện: Trên cơ sở Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; UBND các huyện đã ban hành Kế hoạch truyền thông trên địa bàn huyện¹⁷.

- Đối với cấp xã: UBND các xã đã ban hành Kế hoạch truyền thông trên địa bàn xã để tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân tham gia thực hiện Chương trình¹⁸.

e) Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

* Kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025:

- Đối với cấp huyện: Trên cơ sở Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; UBND các huyện đã ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện¹⁹.

- Đối với cấp xã: UBND các xã đã ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã²⁰.

* Kế hoạch hàng năm:

- Đối với cấp huyện: Căn cứ Kế hoạch theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình hàng năm của UBND tỉnh, UBND các huyện ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2022²¹ và năm 2023²².

¹⁵ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành.

¹⁶ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 và Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện Nghĩa Hành.

¹⁷ Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Sơn Tây; UBND huyện Nghĩa Hành chưa ban hành Kế hoạch; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Bình Sơn.

¹⁸ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Long Mai; UBND các xã: Hành Tín Tây, Bình An, Sơn Lập chưa ban hành Kế hoạch.

¹⁹ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND huyện Sơn Tây; Kế hoạch số 2519/KH-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Bình Sơn.

²⁰ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Long Mai; UBND các xã: Hành Tín Tây, Sơn Lập, Bình An chưa ban hành Kế hoạch.

²¹ Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Sơn Tây; UBND huyện Nghĩa Hành và UBND huyện Bình Sơn chưa ban hành Kế hoạch năm 2022.

- Đối với cấp xã: UBND các xã chưa ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình hàng năm trên địa bàn xã.

2. Tình hình phân bổ và giải ngân vốn năm 2022 và 2023.

2.1. Tình hình phân bổ vốn năm 2022 và 2023.

a) Tình hình phân bổ vốn đầu tư công.

* Đối với cấp huyện: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 151.759 triệu đồng, gồm: vốn NSTW là 140.904 triệu đồng, vốn NST là 10.855 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 67.695 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 61.085 triệu đồng, vốn NST là 6.610 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 84.064 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 79.819 triệu đồng, vốn NST là 4.245 triệu đồng.

* Đối với cấp xã: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 9.326 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 8.388 triệu đồng, vốn NST là 844 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 4.126 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 3.666 triệu đồng, vốn NST là 366 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 5.200 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 4.722 triệu đồng, vốn NST là 478 triệu đồng.

b) Tình hình phân bổ vốn sự nghiệp.

* Đối với cấp huyện: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 85.067 triệu đồng, gồm: vốn NSTW là 77.331 triệu đồng, vốn NST là 7.736 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 16.969 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 15.424 triệu đồng, vốn NST là 1.544 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các huyện đã phân bổ tổng vốn là 68.098 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 61.906 triệu đồng, vốn NST là 6.192 triệu đồng.

* Đối với cấp xã: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 11.531 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 10.455 triệu đồng, vốn NST là 1.045 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 2.550 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 2.290 triệu đồng, vốn NST là 229 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các xã đã phân bổ tổng vốn là 8.981 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 8.165 triệu đồng, vốn NST là 816 triệu đồng.

²² Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện Minh Long; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Sơn Tây; Kế hoạch số 915/KH-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện Nghĩa Hành; UBND huyện Bình Sơn chưa ban hành Kế hoạch.

2.2. Tình hình giải ngân vốn năm 2022 và năm 2023 đến 31/5/2023.

a) Tình hình giải ngân vốn đầu tư công.

* Đối với cấp huyện: UBND các huyện đã giải ngân tổng vốn là 78.290 triệu đồng, gồm: vốn NSTW là 70.529 triệu đồng, vốn NST là 7.761 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các huyện đã giải ngân tổng vốn là 59.225 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 53.029 triệu đồng, vốn NST là 6.196 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các huyện đã giải ngân tổng vốn là 19.065 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 17.500 triệu đồng, vốn NST là 1.565 triệu đồng.

* Đối với cấp xã: UBND các xã đã giải ngân tổng vốn là 6.089 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 5.531 triệu đồng, vốn NST là 558 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các xã đã giải ngân tổng vốn là 3.666 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 3.301 triệu đồng, vốn NST là 365 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các xã đã giải ngân tổng vốn là 2.423 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 2.230 triệu đồng, vốn NST là 193 triệu đồng.

b) Tình hình giải ngân vốn đầu sự nghiệp.

* Đối với cấp huyện: UBND các huyện đã giải ngân tổng vốn là 2.866 triệu đồng, gồm: vốn NSTW là 2.668 triệu đồng, vốn NST là 198 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các huyện đã giải ngân tổng vốn là 2.866 triệu đồng, gồm: vốn NSTW là 2.668 triệu đồng, vốn NST là 198 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các huyện chưa giải ngân.

* Đối với cấp xã: UBND các xã đã giải ngân tổng vốn là 698 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 656 triệu đồng, vốn NST là 35 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2022: UBND các xã đã giải ngân tổng vốn là 698 triệu đồng gồm: vốn NSTW là 656 triệu đồng, vốn NST là 35 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND các xã chưa giải ngân.

(cụ thể có các phụ lục phân bổ và giải ngân vốn kèm theo)

3. Tình hình thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần của Chương trình.

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt: Đã đầu tư xây dựng 21 công trình nước sinh hoạt tập trung²³ và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 264 hộ²⁴.

²³ Công trình nước sinh hoạt tập trung: Huyện Sơn Tây 10 công trình, huyện Minh Long 04 công trình, huyện Nghĩa Hành 07 công trình.

- Nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất: Trong năm 2022, chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất từ nguồn vốn đầu tư công, nên các địa phương chưa thực hiện các nội dung này. Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg, về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; tại thời điểm kiểm tra, UBND các huyện và các xã đang thực hiện việc rà soát đối tượng thụ hưởng và chuẩn bị các thủ tục cần thiết để thực hiện.

3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

UBND các huyện đã bố trí vốn để thực hiện 04 dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư²⁵; chưa thực hiện bố trí dân cư do các dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng; huyện Minh Long đã triển khai xây dựng 01 điểm định canh định cư tập trung, hoàn thành khoảng 60% khối lượng, huyện Sơn Tây chưa triển khai xây dựng do vướng mặt bằng thi công.

3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: UBND các huyện và UBND các xã không thực hiện tiểu dự án này.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

* Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý: UBND các huyện và UBND các xã được kiểm tra không thực hiện nội dung này.

* Nội dung số 02: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung này.

c) Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội mô hình bộ đội gắn với dân

²⁴ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hộ gia đình: Huyện Minh Long hỗ trợ 264 hộ.

²⁵ Huyện Sơn Tây 03 điểm định canh định cư (điểm khu dân cư Ta Gân, thôn Đăk Lang, xã Sơn Dung, điểm định canh định cư thôn Tang Tong, xã Sơn Liên và Điểm ĐCĐC tập trung Đồi Nước Nay, thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân); huyện Minh Long 01 điểm định canh định cư (dự án bố trí ổn định dân cư thôn Làng Trê, xã Long Môn)

bản vùng DTTS&MN: Tỉnh Quảng Ngãi Không thực hiện tiêu dự án này.

3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

a) Tiêu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Trong năm 2022, các huyện đã triển khai thi công 43 công trình²⁶ cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trên địa bàn các huyện miền núi; hầu hết đã thi công hoàn thành và một số công trình được bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với các công trình trong năm 2023, UBND các huyện và UBND các xã đang thực hiện các thủ tục giao vốn chuẩn bị đầu tư.

- Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Huyện Sơn Tây thực hiện sửa chữa chợ trung tâm huyện Sơn Tây (xã Sơn Dung); tại thời điểm giám sát, các hạng mục sửa chữa cơ bản đã hoàn thành, chuẩn bị nghiệm thu đưa vào sử dụng.

b) *Tiêu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc:* Tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện vì không có đối tượng được quy định tại Tiêu dự án này.

3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

a) *Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số:* UBND các huyện thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp 07 công trình²⁷ và thực hiện các thủ tục mua sắm trang thiết bị cho các trường trên địa bàn huyện.

b) Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

* Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: UBND các huyện không thực hiện nội dung này.

²⁶ Huyện Sơn Tây thực hiện đầu tư xây dựng mới 25 công trình (đường giao thông 15 công trình, đập thủy lợi 04 công trình, điện thấp sáng 01 công trình, nhà sinh hoạt cộng đồng 05 công trình), duy tu bảo dưỡng 05 công trình (nước sinh hoạt 01 công trình, giáo dục 01 công trình); huyện Minh Long đầu tư xây dựng 11 công trình (06 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng, 01 công trình nghỉ ngơi nhân dân, 04 đường giao thông); huyện Nghĩa Hành đầu tư xây dựng mới 01 công trình và 01 công trình duy tu, bảo dưỡng.

²⁷ Huyện Sơn Tây đầu tư xây dựng, nâng cấp 05 trường PTDT bán trú TH & THCS các xã: Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Mậu, Sơn Dung, Sơn Bua và 01 trường PTDTNT THCS huyện Sơn Tây; huyện Minh Long đầu tư xây dựng 01 công trình trường PTDTBT TH & THCS Long Môn.

* Nội dung 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: UBND các huyện chưa thực hiện được nội dung này do vướng mắc về cơ chế thực hiện và đối tượng tham gia.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi: UBND các huyện đang triển khai thực hiện; huyện Sơn Tây mở 04 lớp dạy nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm, với 86 học viên tham gia.

d) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:

UBND cấp huyện thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo 03 Nhà Văn hóa thôn²⁸ và mua sắm trang thiết bị cho các Nhà văn hóa thôn²⁹; tham gia hoạt động liên hoan công chiêng cấp huyện lần thứ 2 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; tổ chức 02 lớp truyền dạy dân ca cho dân tộc Hre³⁰; khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Ca Dong (Xê Đăng), tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể của đồng bào dân tộc Ca Dong (Xê Đăng) và mở 01 lớp truyền dạy về bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể³¹.

3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:

Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện thành lập 04 tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng và truyền thông hướng dẫn xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; 02 hội nghị tuyên truyền bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, xóa bỏ định kiến giới, khuôn khổ mẫu giới tại cơ sở; 02 lớp tập huấn về nâng cao chất lượng địa chỉ tin cậy cộng đồng; 02 lớp tập huấn hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án 8.

²⁸ Huyện Sơn Tây thực hiện nâng cấp, sửa chữa 02 nhà văn hóa thôn: Đăk Be (Sơn Tân) và Mang Rễ (Sơn Lập); huyện Minh Long thực hiện cải tạo nhà văn hóa thôn 03 xã Long Hiệp.

²⁹ Huyện Nghĩa Hành mua sắm trang thiết bị cho Nhà văn hóa thôn Trùng Kè I và Trùng Kè II (Cồng chiêng, đồ truyền thống, tù, bục nói).

³⁰ Huyện Minh Long.

³¹ Huyện Sơn Tây.

3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn: Do vướng mắc về các văn bản hướng dẫn của cấp thẩm quyền nên trong quá trình tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn; Ủy ban Dân tộc đã cho tạm dừng thực hiện tiểu dự án này tại Công văn số 1017/UBND-DTTS ngày 21/6/2023.

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

UBND các huyện đã phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thành công Hội thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các trường THPT và THCS trên địa bàn huyện; đồng thời, tổ chức các hội thi, lớp tập huấn tuyên truyền về hôn nhân và gia đình tại các thôn, khu dân cư.

3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG:

Tiếp tục thực hiện việc cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh. Thăm viếng các trường hợp người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời, gặp khó khăn; tham gia Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: Trong năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10; Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nên những nội dung này chưa được thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Ngày 30/5/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về

thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Hiện nay, các địa phương đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình: UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

UBND huyện Minh Long và Sơn Tây đã thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã trong năm 2022. Trong năm 2023, UBND các huyện đang xây dựng kế hoạch thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những kết quả đạt được.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp chính quyền địa phương và sự ủng hộ của người dân. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND huyện trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và đạt được những kết quả nhất định.

- UBND các huyện, UBND các xã đã ban hành hầu hết các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền; hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn hàng năm; UBND các huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được thành lập, kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã; có sự tham gia, vào cuộc của cấp ủy, hội đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình, vận động người dân tham gia, đồng hành cùng chính quyền địa phương để thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình.

- Một số dự án, tiểu dự án liên quan đến sản xuất, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, từng bước tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

2. Những tồn tại, hạn chế.

- Công tác khảo sát, đánh giá thực trạng, đăng ký nhu cầu thực hiện các nội dung, kế hoạch vốn từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình của các địa phương chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Việc nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần còn nhiều

hạn chế, chưa hiểu rõ, chưa có cách làm mới, hiệu quả..., dẫn đến việc thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn, hạn chế, đạt kết quả thấp trong việc giải ngân vốn cũng như tiến độ thực hiện Chương trình.

- Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa sâu rộng đến cán bộ, công chức và người dân; một số địa phương chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; nhiều cán bộ, công chức cấp xã còn chưa nắm được mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện Chương trình.

- Một số địa phương chưa xây dựng đầy đủ các văn bản để triển khai thực hiện Chương trình cho cả giai đoạn 2021 - 2025 và từng năm 2022, 2023, cũng như chưa xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, làm cơ sở để triển khai thực hiện, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả nhằm nâng cao hiệu quả Chương trình trên địa bàn.

- Hầu hết các địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức triển khai thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn chung chung, quy mô nhỏ.

- Hầu hết các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình chậm; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn còn chậm (*đối với cấp huyện: vốn đầu tư đạt 51,59%; vốn sự nghiệp đạt 3,37% so với kế hoạch vốn đã phân bổ; đối với cấp xã: vốn đầu tư đạt 65,96%; vốn sự nghiệp đạt 6,01% so với kế hoạch vốn đã phân bổ; đối với kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023 chưa giải ngân*).

- UBND các huyện chưa bố trí đầy đủ vốn đối ứng tối thiểu 5% theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 trong kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023 để thực hiện Chương trình.

*** Đối với việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình:**

a) Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt): chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù đối với “trường hợp hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình và không theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định” theo khoản 2 Điều 5 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Tiểu dự án 1, Dự án 3: Các huyện được kiểm tra không thực hiện nội

dung này.

- Tiểu dự án 2, Dự án 3:

+ Đối với nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Tại khoản 6 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ quan được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng thực hiện với đơn vị chủ trì liên kết (doanh nghiệp, hợp tác xã); đơn vị chủ trì liên kết dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai đầy đủ các điều khoản cam kết trong hợp đồng (tại khoản 3 Điều 14 Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Tuy nhiên, trong năm 2022, mẫu hợp đồng chưa được Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể.

+ Đối với nội dung hỗ trợ phát triển cộng đồng: Hiện nay, các địa phương đã thành lập tổ, nhóm cộng đồng theo quy định. Tuy nhiên, phương thức triển khai theo hướng hỗ trợ nhỏ lẻ, manh mún, hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân như cách làm cũ.

+ Đối với nội dung hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý: Các huyện được kiểm tra không thực hiện nội dung này.

c) Dự án 4 (Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)

- Nội dung số 02, Tiểu dự án 1: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Theo nhu cầu đầu tư của các huyện, trong giai đoạn 2021-2025 có 08 danh mục xây dựng chợ (Trong đó: 06 danh mục chợ xây mới và 02 danh mục chợ nâng cấp, sửa chữa, cụ thể: huyện Sơn Tây có 05 chợ xây mới và 01 chợ nâng cấp, sửa chữa; huyện Minh Long có 01 chợ xây mới và 01 chợ nâng cấp, sửa chữa). Tuy nhiên, tại theo Phụ lục IIa của Tờ trình số 134/TTr-CP (kèm theo Công văn số 4292/BCT-TTTN ngày 25/7/2022 của Bộ Công Thương) chỉ phân cho tỉnh Quảng Ngãi: xây mới 01 chợ và cải tạo, nâng cấp 04 chợ; do đó, việc triển khai thực hiện nội dung vẫn còn khó khăn.

d) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiểu dự án 2, dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực

+ Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Các huyện được kiểm tra không thực hiện nội dung này.

+ Nội dung số 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học:

Theo khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương

trình dự bị đại học; tuy nhiên, đối tượng dự bị đại học theo báo cáo của các địa phương không có; nếu có thì cũng rất khó khăn trong việc ký kết hợp đồng đào tạo đại học với các cơ sở đào tạo nên UBND cấp huyện chưa thực hiện.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi): Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, trong khi đó, số lượng lao động có nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5 (Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp): Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp.

e) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Tiểu dự án 1, Dự án 9 (đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù): Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã ban hành văn bản số 1017/UBNDT-DTTS về việc thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 9, trong đó tạm dừng triển khai đối với nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

f) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Tiểu dự án 1, Dự án 10 (Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình): Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến.

- Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): (1) Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nên không thể lập danh mục dự án đầu tư

(đối với nguồn vốn đầu tư công); (2) Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” nên chưa thể thực hiện nội dung này.

3. Nguyên nhân.

a) Nguyên nhân khách quan.

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, bao gồm 10 dự án, 14 tiểu dự án và các nội dung thành phần, Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai thực hiện; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản; do đó, dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Chương trình được thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có xuất phát điểm thấp về phát triển - xã hội; trong những năm qua, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn phát triển chậm, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, công tác giảm nghèo còn thiếu bền vững; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- Việc giao kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm của Trung ương để đầu tư, thực hiện Chương trình chưa kịp thời dẫn đến việc chậm giao kế hoạch vốn cho các địa phương thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của Chương trình.

- Vốn sự nghiệp chưa được thông báo cho cả giai đoạn 2021 - 2025 mà chỉ thông báo từng năm nên các địa phương cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình cho cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án có thời gian thực hiện trong nhiều năm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Ban Chỉ đạo Chương trình cấp huyện cũng như Ban Quản lý Chương trình ở cấp xã và người đứng đầu một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện chương trình; thiếu sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho tổ chức, hội đoàn thể, cán bộ, công chức trong thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần. Công tác tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình chưa thường xuyên và hiệu quả, chưa có những giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Chương trình có sự tham gia thực hiện của nhiều cơ quan, đơn vị,

nhưng công tác phối hợp trong xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo chưa được thực hiện tốt, chưa phát huy nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiệm vụ phối hợp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý địa bàn đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Đội ngũ cán bộ tham mưu thực hiện Chương trình nhất là ở cấp xã còn thiếu và hạn chế về năng lực, chưa chủ động tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; chưa nắm chắc nội dung các văn bản, quy định về Chương trình nên công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện còn chưa kịp thời, hiệu quả.

IV. Kiến nghị và đề xuất.

1. Đối với UBND tỉnh: Kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương tham gia thực hiện Chương trình thực hiện các nội dung sau:

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời cập nhật, rà soát các quy định, hướng dẫn,... của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành Trung ương, báo cáo đề xuất và trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Rà soát các nhiệm vụ phân công cho các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh và các địa phương liên quan để thực hiện phân công lại nhiệm vụ cho rõ ràng, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng của từng cơ quan, đơn vị và địa phương, từ đó xác định tỷ lệ phân bổ nguồn vốn cho phù hợp, nhằm đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, trong đó phân công rõ ràng nội dung, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, đưa ra lộ trình, nguồn lực, thời gian thực hiện,... đảm bảo các nội dung của từng dự án, tiểu dự án đều được triển khai thực hiện, không trùng lặp về đối tượng thực hiện các chương trình MTQG, để phấn đấu đạt được các mục

tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

2. Đối với các Sở, ban ngành và hội đoàn thể.

- Tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình (*kể cả phần nhiệm vụ được giao vốn thực hiện và nhiệm vụ được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần*); đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn theo quy định; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình (*đối với các sở, ban ngành, hội đoàn thể được giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thì rà soát, tổng hợp báo cáo cả phần nhiệm vụ thực hiện của các huyện*) theo biểu mẫu, đề cương và thời gian báo cáo theo quy định.

- Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình tiếp tục rà soát, hướng dẫn UBND các huyện, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình có hiệu quả đúng quy định hiện hành nhất là trong việc sử dụng vốn hiệu quả, đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

3. Đối với UBND các huyện, các xã.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của người dân, chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang cùng chung tay triển khai thực hiện; nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình để tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác tổ chức thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình cho cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu thực hiện, nhất là các nội dung mới lần đầu triển khai thực hiện trên địa bàn, nhằm đạt hiệu quả cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Chương trình, quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường phối hợp giữa Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan thường trực Chương trình) và các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện

trong xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình để tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; kịp thời phát hiện, xử lý và tháo gỡ các hạn chế, vướng mắc để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

- Cân đối, bố trí vốn đối ứng ngân sách huyện thực hiện Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời, đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn được giao trong năm 2022 và năm 2023, nhất là nguồn vốn sự nghiệp, bảo đảm đến cuối năm 2023 giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao.

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình để đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, kịp thời nhằm thực hiện Chương trình có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề b/c);
- Các sở, ban ngành và hội đoàn thể chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung Chương trình;
- UBND các huyện: Minh Long, Sơn Tây, Bình Sơn, Nghĩa Hành và các huyện thực hiện Chương trình;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân